

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Việt Tác và ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Triệu Phúc A, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/9/1974 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Triệu Minh T (đã chết) và con bà Triệu Thị M; vợ: Hoàng Thị A1; con: có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. cụ thể:

Ngày 08/11/2017, Triệu Phúc A bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 44/2017/HSST. Đến ngày 24/8/2022, A chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích đối với bản án trên.

Bị cáo Triệu Phúc A bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 15/8/2023 được hủy bỏ và chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Đồng Văn Th, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/8/1995 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Đồng Văn G và con bà Dương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không (tuy nhiên, ngày 02/4/2019 Đồng Văn Th bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 172/QĐ- XPHC ngày 02/4/2019).

Tiền án: 01- Ngày 31/5/2022, Đồng Văn Th bị TAND Quận Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án sơ thẩm số 155/2022/HSST. Đến ngày 22/4/2023, Thực chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích.

Ngày 24/11/2023 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 tại trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Có mặt

3. Hoàng Văn Th1, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/12/1980 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn H1 (đã chết) và con bà Hoa Thị Ch; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 02- Cụ thể:

- Ngày 15/7/2010, Hoàng Văn Th1 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 (Tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án sơ thẩm số 14/2010/HSST. Đến ngày 16/11/2016, Th1 chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích.

- Ngày 14/11/2018, Hoàng Văn Th1 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 05 (Năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án sơ thẩm số 27/2018/HSST. Đến ngày 07/9/2022, Thành chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích.

- Ngoài ra:

Ngày 15/6/2001, Hoàng Văn Th1 bị TAND huyện Chợ Đ, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo bản án sơ thẩm số 07/2001/HSST. Đến ngày 14/8/2001, Th1 chấp hành xong trở về địa phương.

Ngày 16/01/2003, Hoàng Văn Th1 bị TAND huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 66 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án sơ thẩm số 01/2003/HSST.

Ngày 05/3/2003, Hoàng Văn Th1 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30

(Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án sơ thẩm số 03/2003/HSST. Tổng hình phạt chung của hai bản án là 96 tháng tù giam theo Bản án số 04/HS- GĐT ngày 26/6/2003, đến ngày 15/10/2009, Th1 chấp hành xong hai bản án trên trở về địa phương, đến nay đã được xóa án tích với 03 bản án trên.

Bị cáo Hoàng Văn Th1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2023 tại trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Hoàng Thị A1, sinh năm 1974, trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Chị Triệu Thị Th2, sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 08/8/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã Q đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bắt quả tang Triệu Phúc A và Đồng Văn Th đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm:

Triệu Phúc A tự nguyện giao nộp từ túi quần đằng sau bên trái A đang mặc 01 (một) túi ni lon màu trắng có nhiều chữ in màu xanh, bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu vàng có dòng chữ in, một mặt màu trắng bên trong có chứa cục và bột màu trắng nghi là ma túy. Trích mẫu cục và bột màu trắng ở gói giấy trên vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy (thuốc thử heroine) do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu A1.

Tạm giữ của An 01 (một) xi lanh nhựa loại 03ml/cc, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel đã qua sử dụng, có gắn số thuê bao 0325.089.106 và 01 (một) xe mô tô YAMAHA màu đen, BKS 97F6- 6878 (có kèm theo chìa khóa xe). Đồng Văn Th không bị thu giữ tạm giữ đồ vật gì.

Đấu tranh khai thác nhanh Triệu Phúc A và Đồng Văn Th khai nhận về nguồn gốc số ma túy khi bị bắt quả tang là do A mua với Hoàng Văn Th1. Hồi 15 giờ 45 phút ngày 08/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở và công trình phụ cận có liên quan của Hoàng Văn Th1. Quá trình khám xét phát hiện, tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (một) gói giấy màu vàng có dòng chữ in, một mặt màu trắng thu tại trên tủ tường gần sát cửa sổ phía bên phải từ hướng cổng đi vào. Bên trong gói giấy chứa cục và bột màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng trong

gói giấy trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine. Tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu T1.

- 01 (một) xilanh kim tiêm loại 0,3mm/cc đã qua sử dụng thu tại trên tủ tường gần sát cửa sổ phía bên phải từ hướng cổng đi vào. Tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu T2.

- 02 (hai) mảnh giấy trong đó 01 (một) mảnh giấy một mặt nhiều màu sắc, một mặt màu trắng, 01 (một) mảnh giấy có một mặt màu trắng một mặt màu vàng thu tại trên bàn máy tính phía bên trái từ hướng cổng đi vào. Tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu T3.

- 01 (một) con dao, chuôi dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại, thu tại trên bàn máy tính phía bên trái từ hướng cổng đi vào.

Tại biên bản mở niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện C cân xác định khối lượng hồi 17 giờ 30 phút ngày 08/8/2023 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,22g (không thấy hai hai gam). Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã niêm phong trong 01 (một) phong bì mới ký hiệu B2 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại biên bản mở niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện C cân xác định khối lượng hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/8/2023 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng bám dính chất bột màu hồng trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng 0,11g (không thấy mười một gam). Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã niêm phong trong 01 (một) phong bì mới ký hiệu M1 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 259/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong hai phong bì ký hiệu B2 và M1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 có khối lượng là 0,22g (Không thấy hai hai gam).

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,11g (không thấy một một gam).

Quá trình điều tra, truy tố Triệu Phúc A và Đồng Văn Th khai nhận: 01 (một) gói nhỏ có chứa cục và bột màu trắng mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang

là ma túy, loại Heroine do A và Th cùng góp tiền mua về với mục đích sử dụng cá nhân. Cụ thể:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/8/2023, Triệu Phúc A khi đang ở nhà thì có Đồng Văn Th sang nhà rủ A cùng nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng, A đồng ý rồi lấy xe mô tô BKS 97F6- 6878 của A chở Th ra thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy. Khoảng 08 giờ 26 phút cùng ngày cả hai ra đến tổ D, thị trấn B thì A lấy điện thoại có gắn số 0325.089.106 gọi vào số 0344.697.902 của Hoàng Văn Th1, trú tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn hỏi Th1 “có ở nhà không, để A lên” Th1 trả lời là “có” nên A bảo em lên nhà nhé “ý là lên mua ma túy với Th1”. Sau khi gọi điện thoại xong Th đưa cho A một tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) A lấy trong túi quần ra 100.000đ (một trăm nghìn đồng) trong đó có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng). A cầm lấy tiền rồi bảo Th đi ra đứng ở ngã tư Buru điện huyện C đợi còn A một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà Th1 ở tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi đến nhà Th1 thì A để xe ở ngoài cổng rồi đi bộ lên nhà thấy Th1 ở trong nhà, A bảo Th1 bán cho em 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy. A đưa tiền cho Th1, Th1 cầm tiền và lấy 01 (một) gói ma túy từ trong túi quần ra dùng dao cắt, chia nhỏ một ít gói vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đưa cho A. Sau khi mua được ma túy, A quay về đón Th đi vào khu vực thôn C, thị trấn B lấy gói ma túy vừa mua được ra để sử dụng, A trích lấy một phần trong gói ma túy ra và sử dụng bằng hình thức tiêm chích và hỏi Th có sử dụng không, thì Th nói không có xi lanh nên chưa sử dụng, số ma túy còn lại A gói lại vào giấy gói cũ cất vào túi quần để khi về đến nhà sẽ đưa cho Th sử dụng rồi cùng nhau đi về, khi đến thôn B, xã Q, huyện C thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy A và Th cùng nhau góp tiền mua.

Lời khai nhận của Đồng Văn Th phù hợp với lời khai của Triệu Phúc A và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn Th1 khai nhận: 01 (một) gói ma túy mà cơ quan CSĐT thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của Th1 mua về với mục đích sử dụng và để bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể: Chiều ngày 07/8/2023 tại tổ N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn Th1 đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) với mục đích về để sử dụng cá nhân và chia nhỏ để bán kiếm lời. Đến khoảng 08 giờ 26 phút ngày 08/8/2023, khi Th1 đang ở nhà ở của mình tại tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì có Triệu Phúc A gọi vào số điện thoại 0344697902 của Th1 hỏi Th1 có nhà không, Th1 trả lời “có” thì A đã hẹn và đi đến nhà Th1 ngay sau đó. Khi đến khu vực trước cổng nhà Th1, A dùng xe máy ở trước cổng rồi đi bộ vào trong nhà gặp Th1 hỏi và đưa cho Th1 200.000 đồng tiền mua ma túy (trong đó có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ

(một trăm nghìn đồng); 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (năm nghìn đồng). Th1 cầm tiền rồi lấy gói ma túy Th1 để trong túi quần của Th1 ra dùng dao gọt hoa quả chia một phần ma túy cho vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long gói lại rồi đưa cho A. Số ma túy còn lại Th1 gói vào 01 (một) gói giấy màu vàng có dòng chữ in, một mặt màu trắng rồi cất lên trên tủ cạnh cửa chính bên phải đi từ ngoài vào. Sau đó Th bị Cơ quan CSĐT khám xét, thu giữ toàn bộ số ma túy trên, Th1 giao nộp toàn bộ số tiền vừa bán ma túy cho A. Lời khai nhận của Hoàng Văn Th1 là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSCĐ ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Triệu Phúc A và Đồng Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Hoàng Văn Th1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau phân xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Triệu Phúc A và Đồng Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Hoàng Văn Th1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Triệu Phúc A từ 24 đến 30 tháng tù được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 15/8/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đồng Văn Th từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn Th1 từ 08 đến 09 năm tù.

Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) thu giữ của Triệu Phúc A và Đồng Văn Th, số ma túy (Heroine) thu giữ của Hoàng Văn Th1 sau khi giám định, cùng các phong bì, bao gói cũ và xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng; 01 (một) con dao có chuôi dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu dao tròn, tổng chiều dài 23,5cm (chuôi dao dài 11,5cm, lưỡi dao dài 12cm), phần rộng nhất của lưỡi dao là 02cm thu giữ của Hoàng Văn Th1.

Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng thu giữ của Triệu Phúc An; 01 (một) điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn Th1; tịch thu tiêu hủy 02 (hai) chiếc sim có số thuê bao 0325.089.106, 0344.697.902 01 thu giữ cùng điện thoại của A và Th1; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 97F6- 6768, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo An; tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thu giữ của Triệu Phúc A; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền Th1 bán ma túy cho A mà có.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và các vấn đề khác như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 08/8/2023, tại khu vực thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã Q bắt quả tang Triệu Phúc A và Đồng Văn Th đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy có khối lượng 0,22g (không phải hai hai gam) loại Heroine để nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Mở rộng điều tra Cơ quan CSĐT đã xác định chiều ngày 07/8/2023 tại tổ N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn Th1 đã có hành vi mua trái phép 0,33g (không phải ba ba gam) ma túy loại Heroine với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) với mục đích về để sử dụng cá nhân và chia nhỏ để bán kiếm lời. Đến hồi 08 giờ 26 phút ngày 08/8/2023, Th1 đã bán 0,22g (không phải hai hai gam) ma túy loại Heroine cho Triệu Phúc A 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại của Th1 đang tàng trữ với khối lượng 0,11g (không phải một một gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn Th1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, do trước đó ngày 14/11/2018 Th1 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249/BLHS theo Bản án số 27/2018/HSST. Đến ngày 14/9/2022 Th1 chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Hoàng Văn Th1 thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Cáo trạng số 55/CT-VKSCĐ ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ngày 08/8/2023 A và Th có góp tiền cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng mục đích thỏa mãn cơn nghiện, nhưng sau khi mua được ma túy A đã sử dụng, còn Th chưa sử dụng ma túy cùng A trên đường về nhà thì A và Th bị cơ quan công an bắt quả tang A có tàng trữ ma túy trên người. Hành vi góp tiền để mua ma túy mục đích thỏa mãn cơn nghiện của các bị cáo Triệu Phúc A và Đồng Văn Th đã thỏa mãn và đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng số 55/CT-VKSCĐ ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo A và Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Cáo trạng số 55/CT-VKSCĐ ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo A và Th thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Th1 là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Triệu Phúc A, Đồng Văn Th, Hoàng Văn Th1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 08/11/2017, Triệu Phúc A bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 44/2017/HSST. Đến ngày 24/8/2022, A chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích đối với bản án trên. Nên A phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS là "Tái phạm".

Ngày 31/5/2022, Đồng Văn Th bị TAND Quận Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 155/2022/HSST. Đến ngày 22/4/2023, Thực chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích đối với bản án trên. Nên Th phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS là "Tái phạm". Ngày 24/11/2023 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hiện nay bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 14/11/2018 Hoàng Văn Th1 bị TAND huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 27/2018/HSST. Đến ngày 14/9/2022 Th1 chấp hành xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích đối với bản án trên. Tại bản án này đã xác định là "Tái phạm nguy hiểm" nên lần phạm tội này được làm căn cứ định khung hình phạt cho bị cáo Th1 nên Th1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52/BLHS.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo đều có tiền án nên xác định là có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Lần phạm tội này của các bị cáo Triệu Phúc A, Đồng Văn Th thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có tổ chức, phân công, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố nên được chấp nhận.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có căn cứ xác định: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy (Heroin) thu giữ của Triệu Phúc A, Đồng Văn Th và số ma túy (Heroin) thu giữ của Hoàng Văn Th1 sau khi giám định xác định là chất cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy.

Các phong bì, bao gói cũ và xi lanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) con dao, lưỡi dao bằng kim loại thu giữ của Hoàng Văn Th liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản của A và A đã sử dụng liên lạc mua ma túy với Thành nên tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước; về chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0325.089.106 thu giữ của Triệu Phúc A. Quá trình điều tra xác định do A chưa được cấp căn cước công dân nên vào khoảng cuối tháng 8/2022 chị Th2 (con dâu của A) mua và đứng tên đăng ký tên số thuê bao trên cho Triệu Phúc A quản lý và sử dụng, còn chị Th2 chỉ đứng tên đăng ký hộ không liên quan đến chiếc sim trên kể từ khi đăng ký cho đến nay. Chiếc sim điện thoại có liên quan đến việc phạm tội của A. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, có lắp số thuê bao 0344.697.902 thu giữ của Hoàng Văn Th1 có liên quan đến việc Th1 liên lạc bán ma túy cho A. Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước; Chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0344.697.902 thu giữ của Hoàng Văn Th1 có liên quan đến việc phạm tội của Th. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 97F6- 6768, màu sơn đen, bạc, số khung RLCN 22S207Y003725, số máy 22S2003725 và 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1981, trú tại thôn P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xe đã qua sử dụng thu giữ của Triệu Phúc A. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo A do A tự dùng tiền cá nhân để mua xác định không liên quan gì đến việc đóng góp hình thành tài sản chung của vợ chồng vì do từ khoảng tháng 11/2022 vợ A là chị Hoàng Thị A1 đã chuyển hộ khẩu và sinh sống tại thành phố Bắc Kạn, không sống cùng với A, hiện nay chị A1 đang làm thủ tục ly hôn với A tại Tòa án, không có tranh chấp gì về chiếc xe trên (BL230). Chiếc xe mô tô trên là của A tự dùng tiền cá nhân để mua nên cần tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước toàn bộ là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1981, trú tại thôn P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để bảo đảm thi hành án đối với chiếc xe mô tô.

Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền Th1 bán ma túy cho A mà có cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1981, trú tại thôn P, thị trấn Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn là người đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 97F6- 6768, màu sơn đen, bạc. Quá trình điều tra xác định Th3 mua và được cấp giấy đăng ký xe mô tô BKS 97F6- 6768 mang tên Th3. Đến năm 2014 Th3 bán chiếc xe mô tô và giao giấy chứng nhận đăng ký mang tên Th3 cho một người đàn ông không quen biết tại thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó Nguyễn Trung H, sinh năm 1986, trú tại tổ N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua lại và

bán cho Triệu Phúc A vào tháng 7/2023, Th3 và H không liên quan đến vụ án. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không xem xét xử lý chị Th3 và anh H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Hoàng Thị A1, sinh năm 1974, trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn ngày 08/8/2023, A đã sử dụng chiếc xe mô tô BKS 97F6- 6878 của A để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra chị A1 xác định không liên quan gì đến việc đóng góp hình thành tài sản chiếc xe trên do từ khoảng tháng 11/2022 chị A1 đã chuyển hộ khẩu và sinh sống tại thành phố B, không sống cùng với A, hiện nay chị A1 đang làm thủ tục ly hôn với A tại Tòa án, không có tranh chấp gì về chiếc xe trên (BL230 trong hồ sơ). Chiếc xe mô tô trên là của A tự dùng tiền cá nhân để mua, khi A mua và sử dụng xe đi mua ma túy thì chị A1 không biết do đã sống ly thân. Do vậy Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý trách nhiệm đối với chị A1 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Triệu Thị Th2, sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (con dâu A) là người đứng tên số thuê bao di động Viettel 0325.089.106. Quá trình điều tra xác định do A chưa được cấp căn cước công dân nên vào khoảng cuối tháng 8/2022 chị Th2 mua và đứng tên đăng ký tên số thuê bao trên cho Triệu Phúc A quản lý và sử dụng, còn chị Th2 chỉ đứng tên đăng ký hộ không liên quan đến chiếc sim trên kể từ khi đăng ký cho đến nay. Ngày 08/8/2023 chị Th2 không biết A sử dụng số thuê bao trên để liên lạc mua ma túy với Th1. Chị Th2 không liên quan đến vụ án. Nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý chị Th2 là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ theo lời khai của Hoàng Văn Th1 là người đã bán ma túy (Heroine) cho Th1 vào ngày 07/8/2023 tại khu vực tổ N, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra Th1 không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Triệu Phúc A, Đồng Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Hoàng Văn Th1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Triệu Phúc A 24 (hai mươi

tu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 15/8/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38; 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đồng Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/8/2023.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Văn Th1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08/8/2023.

Phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T49. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, 03 (ba) chữ ký không đọc được (bên trong có 0,25g ma túy Heroine còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu B3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “A“, “Triệu Phúc A“, “Đồng Văn Th“, “Mạc Thị H1“, “Nguyễn Việt H2“ (bên trong có vỏ phong bì ký hiệu A1, túi nilon, giấy gói cũ);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu A3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “A“, “Triệu Phúc A“, “Đồng Văn Th“, “Nguyễn Văn Th4“ (bên trong có một xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng);

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màu đen, loại điện thoại có phím bấm, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0325.089.106 thu giữ của Triệu Phúc A;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu M2. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Th1“, “Hoàng Văn Th1“, “Mạc Thị H1“, “Nguyễn Việt H2“ (bên trong có vỏ phong bì ký hiệu T1, giấy gói cũ);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T3. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Ngô Xuân Th5“, “Văn Tiến B“, “Hoa Thị Ch“, “Th1“, “Hoàng Văn Th1“ (bên trong

có 02 mảnh giấy);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu T2. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, 05 (năm) chữ ký không đọc được và các dòng chữ “Ngô Xuân Th5“, “Văn Tiến B“, “Th1“, “Hoàng Văn Th1“, “Hoa Thị Ch“ (bên trong có một xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao có chuôi dao bằng gỗ màu nâu, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu dao tròn, tổng chiều dài 23,5cm (chuôi dao dài 11,5cm, lưỡi dao dài 12cm), phần rộng nhất của lưỡi dao là 02cm;

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại điện thoại có phím bấm, trên màn hình điện thoại có dòng chữ (SMP) thu giữ của Hoàng Văn Th;

- Tịch thu tiêu hủy chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0344.697.902 thu giữ của Hoàng Văn Th.

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, BKS 97F6- 6768, màu sơn đen, bạc, số khung RLCN 22S207Y003725, số máy 22S2003725, xe đã qua sử dụng (kèm chìa khóa xe); Tạm giữ 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1981, trú tại thôn P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thu giữ của Triệu Phúc A để bảo đảm thi hành án đối với chiếc xe mô tô.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn Th1.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ký hiệu K2. Phong bì được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có 03 (ba) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, 02 (hai) chữ ký không đọc được.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C ;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Các bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hiền Công Hạnh